

Số: 41 /NQ-HĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Đề án “Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học (08/2012/QH13) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (34/2018/QH14);

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2020 về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 05/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 26/04/2022 Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về phiên họp thứ 13 ngày 25/04/2022 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025.


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Đề án “Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045” (văn bản đính kèm).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng triển khai thực hiện theo Đề án đã được Hội đồng trường ban hành.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các thành viên khác của Hội đồng trường và các đơn vị có liên quan thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 
- Bộ GDĐT;
- Đảng ủy;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH




PGS.TS Vũ Văn Nhiêm

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng trường
Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 – 2025)

I. BỐI CẢNH

Hiện nay, tham gia vào hoạt động giảng dạy và cấp bằng cử nhân luật tại Việt Nam có khoảng hơn 90 cơ sở đào tạo công lập và tư thực. Các cơ sở đào tạo luật này có thể được phân thành các nhóm như sau:

Nhóm các trường đào tạo luật truyền thống, mạnh về nghiên cứu, có uy tín, đào tạo đầy đủ các lĩnh vực luật học: xếp vào nhóm này chỉ có thể kể đến Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những trường được thành lập từ sau khi đất nước giành được độc lập, có kinh nghiệm giảng dạy luật học với đủ các bậc đào tạo từ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ. Các Trường này mạnh về nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực luật học, đóng góp đáng kể vào hoạt động lập pháp của đất nước. Các Trường này cũng là địa chỉ uy tín đào tạo cán bộ pháp luật giữ trọng trách trong nhiều hệ thống cơ quan của đất nước trong suốt các thập kỷ qua. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Luật Hà Nội cũng được biết đến với đội ngũ giảng viên là chuyên gia chuyên sâu ở tất cả các lĩnh vực luật học; có mối quan hệ giao lưu về học thuật và đào tạo với nhiều trường đại học có nền khoa học pháp lý tiên bộ trên thế giới.

Nhóm các trường đào tạo luật phục vụ ngành: trong nhóm này, có thể kể đến các Trường đã được thành lập khá truyền thống như: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học An ninh nhân dân, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Học viện Tư pháp và những trường được thành lập gần đây như: Học viện Tòa án, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Các cơ sở đào tạo này có nhiệm vụ đào tạo trọng tâm là đào tạo nhân sự phục vụ cho ngành; nhiều môn học mang tính nghiệp vụ, trang bị kỹ năng trong giải quyết công việc cụ thể của ngành.

Nhóm các trường đa ngành có đào tạo luật: Các cơ sở giáo dục này đào tạo cử nhân luật để tham gia làm việc trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, mục tiêu chính của các cơ sở này là đáp ứng nhu cầu xã hội; vì vậy các lĩnh vực luật học mà các cơ sở này tập trung vào thường là lĩnh vực luật tư, không đầu tư sâu vào lĩnh vực luật công. Trong khi đó, lĩnh vực luật công phục vụ sự phát triển vững mạnh của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, phục vụ công cuộc cải cách tư pháp của đất nước. Đánh giá bối cảnh đào tạo luật ở Việt Nam cần nhấn mạnh rằng:

Thứ nhất, pháp luật cần được thống nhất trong nhận thức và thi hành; như vậy mới tạo ra được công bằng và chân lý. Nếu việc giải thích và đào tạo pháp luật có quá nhiều sự khác nhau, hoặc gói gọn trong cách hiểu riêng của mỗi ngành thì không thể đạt đến

Đ
C
G
I
A
O

công lý và Nhà nước pháp quyền. Vì vậy, trong lĩnh vực đào tạo luật học rất cần phải có định hướng, có sự thống nhất nhất định. Điều này đòi hỏi phải có những Trường đầu ngành, trọng điểm để gánh vác trách nhiệm dẫn dắt khoa học pháp lý ở Việt Nam, đóng góp vào hoạt động lập pháp, đưa nền pháp lý của đất nước lên ngang tầm với khu vực và thế giới.

Thứ hai, việc đào tạo luật không chỉ đáp ứng nhu cầu xã hội và các vấn đề dân sự trong đời sống xã hội, việc đào tạo luật còn phải hướng đến việc bảo đảm an ninh quốc gia; trật tự và an toàn xã hội; bảo đảm quyền con người; chủ quyền, độc lập của Nhà nước. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo đã khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”¹. Điều này có nghĩa là việc đào tạo luật cũng cần phải phục vụ hoạt động của bộ máy Nhà nước với đa dạng các cơ quan quản lý hành chính, cơ quan tư pháp và đội ngũ hỗ trợ tư pháp. Đối với vấn đề này cũng cần phải có những cơ sở đào tạo đảm nhận. Nếu không có sự đầu tư vào đào tạo luật ở các lĩnh vực này thì việc đào tạo luật chỉ phát triển mạnh ở những ngành luật tư phục vụ đời sống xã hội, kém phát triển ở những ngành luật phục vụ Nhà nước pháp quyền và bảo vệ Tổ quốc.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trong suốt thời gian qua đã phát triển một cách toàn diện, vững chắc, xứng đáng là một trong các cơ sở đào tạo về pháp luật lớn nhất của cả nước, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ pháp luật cho đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững. Ngày 04/4/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 549/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Đến nay, Nhà trường đã thực hiện tốt sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực pháp luật cho đất nước với hơn 80 ngàn cử nhân luật, hàng ngàn thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường luôn bám sát định hướng của Đảng, Nhà nước, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; có nhiều đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và sự phát triển của nền khoa học pháp lý Việt Nam. Ngày 08/11/2021, Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất thông qua Đề án tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo về pháp luật. Trong bối cảnh mới, tiếp tục thực hiện những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, Trường có nhiều cơ hội để phát triển, đồng thời đứng trước nhiều thách thức như sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trong đào tạo nói chung và đào tạo luật nói riêng; yêu cầu ngày càng cao của xã

¹ Mục B(1)(4) của Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo

hội đối với các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ; nhu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đổi mới quản trị đại học theo hướng tự chủ, tinh gọn và hiệu quả để phát triển mạnh mẽ hơn, trở thành trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật theo Đề án đã được phê duyệt theo Quyết định 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng là trường đại học đào tạo đa lĩnh vực với nòng cốt là lĩnh vực pháp luật; tiến tới trở thành đại học đào tạo đa lĩnh vực vào giai đoạn 2035 – 2045; giữ vai trò là trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, cơ sở giáo dục đại học hàng đầu về lĩnh vực pháp luật của Việt Nam, là đầu tàu dẫn dắt các cơ sở đào tạo luật của các tỉnh, thành phố phía Nam. Định hướng phát triển tập trung vào nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao.

2. Xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; là trung tâm truyền bá khoa học pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có năng lực dẫn đầu về nghiên cứu khoa học pháp lý, phản biện chính sách pháp luật phục vụ chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Không ngừng nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên, khuyến khích nghiên cứu sáng tạo, từng bước xây dựng đội ngũ những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực khoa học pháp lý. Tăng nhanh các bài báo công bố quốc tế, đặc biệt là các bài báo ISI/Scopus.

3. Đổi mới mô hình và phương thức quản trị đại học đáp ứng nhu cầu phát triển trở thành cơ sở giáo dục đại học ngang tầm khu vực. Từng bước sắp xếp, đổi mới về tổ chức và quản trị của các đơn vị thuộc và trực thuộc. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học đi đôi với trách nhiệm giải trình. Tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc. Phát triển và quản lý tốt nguồn lực tài chính phục vụ chiến lược phát triển.

4. Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ cộng đồng bằng nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả như thông qua hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm nghiên cứu khoa học; thực hiện các hoạt động giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng.

5. Xây dựng cơ sở vật chất và thư viện hiện đại, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin để xứng tầm một cơ sở giáo dục đại học trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật của cả nước. Tập trung đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất của các cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và từng bước đầu tư xây dựng phân hiệu của Trường tại tỉnh Lâm Đồng.

III. SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sứ mệnh

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học công lập hàng đầu về đào tạo cán bộ pháp luật trong cả nước, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; là trung tâm nghiên cứu khoa học, trọng tâm là khoa học pháp lý, góp phần xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Tâm nhìn đến năm 2045

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phát triển thành đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực; giữ vai trò nòng cốt, đứng đầu trong các cơ sở giáo dục có đào tạo ngành Luật ở Việt Nam; đóng góp tích cực và hiệu quả vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; có uy tín cao về đào tạo luật trong khu vực ASEAN và châu Á.

3. Triết lý giáo dục: “Sáng tri thức – Vững công minh”

- *Sáng tri thức* nói lên sứ mệnh cao cả mà Nhà trường đang đảm nhận, lấy tri thức làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, khi tri thức đã được khai sáng sẽ mang đến những giá trị tốt đẹp cho mỗi cá nhân và cả xã hội;

- *Vững công minh* là giá trị đạo đức mà Nhà trường muốn gửi đến các thế hệ người học của mình, hướng đến những điều công bằng và tốt đẹp trong cuộc sống.

4. Giá trị cốt lõi: Chất lượng – Sáng tạo – Hội nhập – Trách nhiệm

- *Chất lượng*: đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ chất lượng cao, đáp ứng thị trường lao động trong nước, khu vực và trên thế giới;

- *Sáng tạo*: xây dựng lợi thế cạnh tranh thông qua việc không ngừng đổi mới và sáng tạo tri thức trong đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- *Hội nhập*: quốc tế hóa và hội nhập vào cộng đồng đại học trong khu vực và trên thế giới;

- *Trách nhiệm*: trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những cam kết về chất lượng đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường đại học đa lĩnh vực theo định hướng nghiên cứu, là trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; là trung tâm truyền bá khoa học pháp lý hàng đầu của cả nước; tham gia tích cực vào hoạt động xây dựng pháp luật và phân biện chính sách; nâng cao chất lượng giáo dục đại học theo hướng hiện đại, từng bước tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới; giữ vai trò đầu tàu, có vai trò dẫn dắt các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam trong công tác đào tạo, nghiên cứu về lĩnh vực pháp luật.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

- Giai đoạn 2022 – 2025:

+ Chỉ tiêu tuyển sinh các trình độ và hình thức đào tạo mỗi năm tăng 10% so với năm trước liền kề; quy mô đào tạo đại học hình thức chính quy, thạc sĩ và tiến sĩ ngày càng được mở rộng, kết hợp nâng cao chất lượng đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học, hình thức đào tạo từ xa. Đến năm 2025, quy mô đào tạo của Trường khoảng 17.300 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Trong đó, có khoảng 16.600 sinh viên trình độ đại học, 600 học viên cao học và 100 nghiên cứu sinh; tỷ lệ sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy/01 giảng viên quy đổi không vượt quá 25;

+ Xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đối với những ngành đào tạo đã có 02 khóa sinh viên tốt nghiệp ở trình độ đại học. Đến năm 2025, Trường sẽ tuyển sinh và đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và ngành Luật Thương mại quốc tế ở trình độ thạc sĩ;

+ Phát triển các chương trình đào tạo đại trà đã được tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học thành các chương trình chất lượng cao. Đến năm 2025, Trường sẽ mở lớp đào tạo chất lượng cao ngành Luật Thương mại quốc tế;

+ Tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của xã hội. Đến năm 2025, mỗi tháng Trường mở 01 khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo chuyên đề với số lượng học viên theo học khoảng từ 40 đến 50 học viên/01 khóa học; đối với khóa đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ mỗi năm sẽ mở 02 khóa học, 01 khóa học đặt tại Hà Nội và 01 khóa học đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Chỉ tiêu tuyển sinh các trình độ và hình thức đào tạo mỗi năm tăng 10% so với năm trước liền kề, riêng đối với hình thức đào tạo từ xa, mỗi năm tăng 15% so với năm trước liền kề; quy mô đào tạo đại học hình thức chính quy, thạc sĩ và tiến sĩ ngày càng được mở rộng, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học, hình thức đào tạo từ xa để chất lượng đào tạo của 2 hình thức này giống như hình thức chính quy. Đến năm 2030, quy mô đào tạo của Trường là khoảng 30.000 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Trong đó, có khoảng 28.000 sinh viên trình độ đại học, 1.700 học viên cao học và 300 nghiên cứu sinh; tỷ lệ sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy/01 giảng viên quy đổi không vượt quá 22;

+ Mở mới ngành đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ đối với những ngành đào tạo đã có 02 khóa sinh viên tốt nghiệp ở trình độ đại học. Đến năm 2030, Trường sẽ tuyển sinh và đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế và Quản lý nhà nước ở trình độ đại học; và ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý ở trình độ thạc sĩ.



+ Phát triển các chương trình đào tạo đại trà đã được tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học thành các chương trình chất lượng cao. Đến năm 2030, Trường sẽ mở lớp đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế và ngành Quản lý nhà nước;

+ Tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của xã hội. Đến năm 2030, mỗi tháng Trường mở 02 khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo chuyên đề với số lượng học viên theo học khoảng từ 40 đến 50 học viên/01 khóa học; đối với khóa đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ mỗi năm sẽ mở ít nhất 04 khóa học, trong đó có 02 khóa học đặt tại Hà Nội và 02 khóa học đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo định kỳ (vào năm 2022 và năm 2027) và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Đến năm 2030, các chương trình đào tạo đã được kiểm định gồm:

(i) Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, ngành Luật Thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh và ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý;

(ii) Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Luật, ngành Luật Thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật và ngành Quản trị kinh doanh;

(iii) Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự, ngành Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự, ngành Luật Kinh tế và ngành Luật Quốc tế. Trong số các chương trình đào tạo trình độ đại học được kiểm định, phần đầu có 01 chương trình đào tạo được kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn của quốc tế hoặc khu vực.

b) Về nghiên cứu khoa học

- Nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học, đặc biệt phát triển sản phẩm nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu thực tiễn là mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Hằng năm, 100% giảng viên công bố ít nhất 01 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus hoặc có ít nhất 01 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín trong hoặc ngoài nước và có ít nhất 01 báo cáo tại các tọa đàm, hội thảo, hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Từ năm 2022 đến năm 2025, mỗi năm công bố ít nhất 50 bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới; đến năm 2030 có khoảng 100 bài được công bố trong năm, trong đó đặc biệt lưu ý tới chất lượng các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế (theo hướng giải pháp trong bài viết không chỉ được đón nhận ở Việt Nam mà cả ở nước ngoài).

- Chú trọng gia tăng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó 100% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, 75% giảng viên có trình độ tiến sĩ chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án khoa học công nghệ các cấp. Mỗi năm thực hiện từ 02 đến 05 đề tài cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ, ngành, địa phương trọng điểm và có ít nhất 06 đề tài khoa học do

giảng viên của Trường chủ trì thực hiện có sự hợp tác tham gia của đối tác nước ngoài; gia tăng số lượng hội thảo các cấp trong đó hàng năm phối hợp với các đối tác nước ngoài tổ chức ít nhất 03 hội thảo khoa học quốc tế có chất lượng.

- Cần tiếp tục bổ sung và hoàn thiện giáo trình, sách tình huống phục vụ đào tạo; tiếp tục gia tăng sách chuyên khảo (khoảng 15 sách mới/năm).

c) Về phổ biến, giáo dục pháp luật và phục vụ cộng đồng

- Giai đoạn 2022 – 2025:

+ Ban hành quy định về việc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng của viên chức, người lao động và người học.

+ Mở rộng phạm vi, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ pháp lý, phát triển đa dạng các chương trình đào tạo ngắn hạn và các dịch vụ hợp pháp khác nhằm kết nối, phục vụ nhu cầu của các tổ chức và cá nhân trong xã hội và phục vụ nhu cầu thiết thực của cộng đồng; góp phần tăng nguồn thu tài chính của Trường từ hoạt động tư vấn pháp luật, bồi dưỡng kiến thức và dịch vụ pháp lý chất lượng cao; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện điện tử trong hoạt động tư vấn, bồi dưỡng ngắn hạn.

+ Phấn đấu đến năm 2025, Trung tâm Tư vấn pháp luật có hoạt động liên kết, hợp tác với ít nhất 04 cơ sở hành nghề dịch vụ pháp lý khác; có ít nhất 05 luật sư tham gia cộng tác.

+ Số lượng vụ việc tư vấn tăng trung bình 10 – 15%/năm, trong đó 20 – 30% là các vụ việc tư vấn miễn phí cho các đối tượng chính sách theo quy định pháp luật. Đến năm 2025, số vụ, việc tư vấn tối thiểu đạt từ 200 đến 300 vụ, việc/năm; số lượt giảng viên, chuyên viên và tương đương, sinh viên tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý từ 250 đến 300 lượt/năm. Từ sau năm 2025, hàng năm tăng ít nhất 10%.

+ Đẩy mạnh công tác kết nối với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, cựu sinh viên trong liên kết hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025 có 01 – 02 đề tài nghiên cứu, dự án, ý tưởng khởi nghiệp được chuyển giao, phối hợp thực hiện.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Tiếp tục tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác với các luật sư cộng tác và cơ sở hành nghề dịch vụ pháp lý; đến năm 2030, số lượng luật sư và đơn vị hợp tác tăng lên gấp đôi so với năm 2025.

+ Đến năm 2030, tăng gấp đôi so với năm 2025 về số lượng đề tài nghiên cứu, dự án, ý tưởng khởi nghiệp được chuyển giao, phối hợp thực hiện với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, cựu sinh viên.

d) Về tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

- Tổ chức bộ máy của Trường tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình quản trị đại học hiện đại: áp dụng mô hình, tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị đại học hiện đại, phù hợp

với quy định của pháp luật; phấn đấu trở thành Đại học đa ngành với việc thành lập một số trường trực thuộc, trong đó trọng tâm vẫn là phát triển ngành đào tạo Luật để phục vụ mục tiêu bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật cho các nước.

- Đội ngũ giảng viên có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn cao, có năng lực thực tiễn và hội nhập quốc tế: Đến năm 2025, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 350 người, trong đó giảng viên có trình độ tiến sĩ chiếm tối thiểu 40%, trong đó tối thiểu 20% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư; tối thiểu 30% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu, trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài. Đến năm 2030, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 600 người với tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất 50%, trong đó ít nhất 20% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư; tối thiểu 50% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; chú trọng việc phát triển đội ngũ giảng viên được đào tạo tại nước ngoài; xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đến năm 2030 có thể đảm nhiệm ít nhất 20% khối lượng công việc giảng dạy của Trường.

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đến năm 2025, ít nhất 70% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài. Tỷ lệ tăng dần đến năm 2030 là 90%.

- Đội ngũ chuyên viên, nhân viên hỗ trợ có tác phong công sở hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp. Đến năm 2025, 100% viên chức hành chính đạt các yêu cầu theo tiêu chuẩn tại Khung năng lực vị trí việc làm của Trường; có khả năng ứng dụng mạnh công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; ít nhất 50% có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và làm việc.

- Đến năm 2030, 100% đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên trong toàn Trường có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

e) Về hợp tác trong nước và quốc tế

- Giai đoạn 2022 – 2025:

+ Ký kết được ít nhất 30 thỏa thuận về hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín. Ngoài các cơ sở đào tạo là các đối tác chiến lược và truyền thống của trường ở các nước như Úc, Anh, Estonia, Nhật Bản, mở rộng thêm các đối tác ở các quốc gia khác như Hoa Kỳ, Canada, Na Uy, Đức, Singapore, v.v...

+ Đẩy mạnh việc triển khai các hoạt động hợp tác trong nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Ký kết được ít nhất 10 thỏa thuận nghiên cứu hoặc hợp tác chuyển giao với các cơ sở đào tạo, viện

nghiên cứu, bộ, ngành, địa phương hoặc các đơn vị sử dụng lao động trong cả nước.

+ Gia tăng hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo luật, nhất là các cơ sở đào tạo nước ngoài. Đến năm 2025, ký được hợp đồng thỉnh giảng với ít nhất 10 giáo sư nước ngoài để tham gia giảng dạy cho chương trình đào tạo cử nhân Luật 100% bằng tiếng Anh của nhà trường; tổ chức được ít nhất 20 chương trình trao đổi ngắn hạn hoặc giao lưu học tập ở nước ngoài dành cho giảng viên và sinh viên chương trình chất lượng cao của Trường; tiếp nhận ít nhất 10 đoàn sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Trường.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, thực hiện duy trì và ký kết mới được ít nhất 50 thỏa thuận về hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài đến từ nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

+ Tiếp tục gia tăng số lượng các hoạt động hợp tác trong nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả của việc chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Ký kết được ít nhất 20 thỏa thuận nghiên cứu hoặc hợp tác chuyển giao với các cơ sở đào tạo, Viện nghiên cứu, Bộ ngành, địa phương hoặc các đơn vị sử dụng lao động trong cả nước.

+ Tiếp tục gia tăng hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo luật, nhất là các cơ sở đào tạo nước ngoài. Đến năm 2030, ký được hợp đồng thỉnh giảng với ít nhất 20 giáo sư nước ngoài để tham gia giảng dạy cho các chương trình đào tạo chất lượng cao của nhà trường; tổ chức được ít nhất 10 chương trình trao đổi ngắn hạn ở nước ngoài dành cho giảng viên và sinh viên của trường, ít nhất 10 chương trình giao lưu học tập cho sinh viên chương trình chất lượng cao; tiếp nhận ít nhất 20 đoàn sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Trường.

g) Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

- Giai đoạn 2022 – 2025:

+ Từng bước hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, hướng tới xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành một trung tâm đào tạo pháp luật và nghiên cứu khoa học lớn nhất và hiện đại nhất ở phía Nam, với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị tiên tiến, xứng tầm với vị thế và quy mô của trường trọng điểm.

+ Xác định lại quy mô của Dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức cho phù hợp với tình hình thực tế và năng lực tài chính của Trường. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục của Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức giai đoạn 1 và giai đoạn 2 nhằm khai thác đồng bộ, hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ kịp thời nhu cầu đào tạo của Trường.



+ Từng bước triển khai thực hiện Dự án xây dựng phân hiệu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trên diện tích 5,6 ha tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng cơ sở của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trên diện tích 4,048 ha tại phường Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

+ Nghiên cứu các quy định và từng bước triển khai Dự án xây dựng trường liên cấp bao gồm các cấp học từ tiểu học đến trung học phổ thông tại khu vực Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở Long Phước, TP. Thủ Đức).

+ Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo và quản lý, nhằm đổi mới cách dạy, cách học, quản trị và quản lý dựa trên công nghệ số hướng tới cung cấp sản phẩm giáo dục chất lượng tốt, chi phí hợp lý và tiếp cận dễ dàng với mọi đối tượng người học.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Đến năm 2030, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng được đầy đủ các điều kiện, tiêu chí về cơ sở vật chất của một trường trọng điểm đào tạo về pháp luật, ngang tầm với các nước trong khu vực và tiếp cận với các nước tiên tiến trên thế giới.

+ Hoàn thành và đưa vào khai thác đồng bộ các Dự án đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức; tiến tới xây dựng một trường liên cấp nằm trong cơ sở tại thành phố Thủ Đức trước năm 2030; hoàn thiện thành lập phân hiệu của Trường tại Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và triển khai Dự án xây dựng cơ sở của Trường tại phường Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

+ Khai thác hợp lý các cơ sở của Trường phục vụ cho chiến lược phát triển của một Trường trọng điểm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực pháp luật cho khu vực phía Nam.

+ Hoàn thành chương trình chuyển đổi số trong Trường; áp dụng công nghệ thông tin trong tất cả các hoạt động đào tạo, quản trị và quản lý của Trường.

h) Về thư viện và tài liệu học tập

Trong chiến lược phát triển hệ thống thư viện, Nhà trường hướng tới việc Thư viện cung cấp dịch vụ thư viện số đa nền tảng (máy vi tính, điện thoại thông minh....) cung cấp dịch vụ thư viện, E-book đối với toàn bộ các tài liệu, học liệu đã được số hóa của nhà trường. Mục tiêu đề ra đến năm 2030, Thư viện Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phải là một trong những thư viện số lớn hàng đầu của Việt Nam, và đặc biệt sẽ là thư viện dẫn đầu trong chuyên ngành luật của cả nước. Nhà trường sẽ tập trung hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của thư viện cũng như phát triển dữ liệu số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng...; đảm bảo các cấu thành này sẽ được triển khai thực hiện đồng bộ.

- Giai đoạn 2022 – 2025, nhà trường đẩy mạnh số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở. Cùng với đó, hình thành cơ sở dữ liệu định danh người đọc, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng; đa dạng hóa dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động thư viện. Ngoài ra, Nhà trường sẽ hoàn thiện chính sách phát triển nguồn tài nguyên thông tin số, gắn với việc thực thi quyền tác giả để người sử dụng khai thác hiệu quả, tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan tới quyền sở hữu trí tuệ; tiếp tục đầu tư cho Thư viện máy chủ tốc độ cao, có khả năng cung cấp đa dạng các dịch vụ; cài đặt hệ thống tường lửa để ngăn chặn truy cập trái phép; hệ thống máy chủ phải được thiết kế với khả năng phân tải, khả năng mở rộng và khả năng sẵn sàng cao; hoàn thiện phần mềm quản lý tài liệu số.

- Giai đoạn 2025 – 2030, Thư viện sẽ nghiên cứu triển khai ứng dụng các công nghệ RFID (Radio Frequency Identification) thông qua việc gắn chip thông minh vào các tài liệu và các ứng dụng liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý tài liệu. Với công nghệ RFID, Thư viện có thể nhận diện theo dõi quá trình lưu thông của cuốn sách, thông tin người dùng, định vị sách dễ dàng. Việc áp dụng công nghệ RFID (có khả năng xử lý, khả năng đọc đồng thời nhiều tài liệu) có thể thực hiện trên các máy mượn trả sách tự động, trả sách 24h, hoặc các tủ sách tự động mượn trả bên ngoài thư viện qua đó cho phép người đọc trả sách vào bất kỳ thời điểm nào, kể cả khi thư viện đóng cửa. Công nghệ RFID cũng sẽ giúp gia tăng hiệu quả trong việc kiểm kê sách (kiểm kê bằng cách quét thiết bị dọc theo giá sách mà không cần dỡ sách xuống, tìm kiếm tài liệu hoặc phát hiện tài liệu đặt sai vị trí).

- Nhà trường chú trọng phát triển mô hình thư viện học thuật (academic library) gia tăng tài liệu số, giảm bớt không gian cho kệ sách và mở rộng không gian học tập chung, không gian thông tin (Learning Commons, Information Commons...), trong đó biến thư viện hoặc tổ chức kết hợp thành những không gian học tập hay lớp học; phát triển các phòng học đa phương tiện, phòng nghiên cứu, phòng đọc thảo luận ... cùng với các phương tiện hỗ trợ cho việc giảng dạy, nghiên cứu, thuyết trình của giảng viên và học viên; phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi cho các giảng viên và sinh viên.

- Trong chiến lược phát triển dài hạn, Nhà trường sẽ nỗ lực phát triển mạng lưới liên kết thư viện giữa các trường đại học tại Việt Nam và trong khu vực để thúc đẩy trao đổi dữ liệu số; tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu số, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong cả nước và nước ngoài; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số; nỗ lực phát

triển các hình thức và phương thức cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho sinh viên.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về quản trị đại học, tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

Trên cơ sở Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội, Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan, hoàn thiện cơ chế quản trị Nhà trường theo hướng hiện đại; tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Hội đồng trường và Hiệu trưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy; quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế dân chủ; quy chế quản lý đào tạo, khoa học công nghệ, học sinh sinh viên, tài chính tài sản, có chính sách bảo đảm chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn, về tài chính và tài sản, về tổ chức bộ máy và nhân sự một cách thực chất hơn: thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến các đơn vị; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học; xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục đại học, năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ của giảng viên; hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn; thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến các đơn vị; nghiên cứu thành lập một số viện nghiên cứu hoặc tổ chức kinh doanh cung cấp dịch vụ theo hướng tự chủ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học – công nghệ tiên tiến trong quản lý điều hành, đào tạo, giảng dạy – học tập; từng bước áp dụng tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị hiện đại.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng theo hướng: phát triển đội ngũ nhân sự phù hợp với yêu cầu của từng đơn vị, xác định cơ cấu giảng viên theo hướng tăng tỷ lệ tiến sĩ; thu hút các giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên được đào tạo ở nước ngoài theo các mục tiêu của Chiến lược này. Chú trọng rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên thông qua năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy và năng lực nghiên cứu, đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp đối với những trường hợp không đáp ứng yêu cầu. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dưới nhiều hình thức, chú trọng việc gửi viên chức, người lao động ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm; khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, hoạt động tư vấn

và thực hành nghề luật; đa dạng hóa hợp tác quốc tế nhằm phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ giảng viên.

- Tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước; mời các giáo sư, chuyên gia pháp luật có uy tín là người nước ngoài tại các cơ sở giáo dục uy tín và người Việt Nam ở nước ngoài, các thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư, chuyên gia pháp luật, các luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam, cán bộ quản lý đang công tác tại các tòa án, các cơ quan tư pháp, các cơ quan đơn vị hành chính - sự nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên.

- Xây dựng đội ngũ viên chức hành chính tinh gọn, chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, có khả năng sáng tạo, thực hiện tốt công việc, có năng lực hội nhập; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và tiêu chí đánh giá công tác của đội ngũ viên chức hành chính; chú trọng đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực làm việc cho đội ngũ viên chức hành chính.

- Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Trường đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn sắp tới, nhằm tạo sự chủ động, sớm phát hiện cán bộ có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực hội nhập, được đào tạo bài bản để quy hoạch, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, đáp ứng các nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Nhà trường. Chú trọng kiện toàn các đơn vị, trong đó đặt trọng tâm kiện toàn tổ chức, cán bộ những đơn vị thế mạnh, chủ lực của Trường.

2. Về phát triển đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

- Thực hiện tốt các mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí và phương thức xét tuyển đã xác định trong Đề án tuyển sinh đã đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo; mở rộng quy mô đào tạo đối với các lớp chất lượng cao đáp ứng nhu cầu người học và xã hội trên cơ sở quan tâm đến việc tuyển thẳng những thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế bằng ngôn ngữ tiếng Anh/tiếng Pháp/tiếng Nhật hoặc SAT (Scholastic Assessment Test) vào Trường; tăng chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo các chương trình đào tạo liên thông giữa các ngành mỗi năm tăng 15 – 20%/ năm học; tăng số lượng sinh viên các lớp chất lượng cao mỗi năm tối thiểu 10% so với năm trước liền kề.

- Nghiên cứu đảm bảo các quy định và tìm kiếm các đối tác có kinh nghiệm quản lý, vận hành các cơ sở giáo dục phổ thông nhằm triển khai hiệu quả hoạt động của trường liên cấp được xây dựng trong khu vực Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở Long Phước, TP. Thủ Đức).

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương thức giảng dạy và học tập thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các nền tảng mạng xã hội; cải tiến công tác thi, kiểm tra thích ứng với thời đại công nghệ số phù hợp với trình độ đào tạo và hình thức đào tạo.

- Triển khai thực hiện tốt, sâu rộng chương trình đào tạo chất lượng cao ngành

Luật giảng bằng tiếng Anh đến sinh viên trúng tuyển hệ đại trà để ngày càng có nhiều hơn nữa sinh viên đăng ký học chương trình này; đồng thời quảng bá, truyền thông chương trình đào tạo này đến các trường nước ngoài có liên kết với Trường để thu hút sinh viên nước ngoài theo học.

- Chú trọng việc đào tạo kỹ năng hành nghề và trình độ ngoại ngữ, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp cận và xử lý tốt công việc chuyên môn. Từ đó, góp phần tạo nên uy tín, danh tiếng của Nhà trường để thực hiện tốt công tác tuyển sinh ở những năm tiếp theo.

- Tiếp tục ưu tiên đào tạo các chuyên ngành Luật Hành chính – Tư pháp nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên phù hợp với quy chế đào tạo trong tình hình mới. Phương pháp đào tạo cần chú trọng nhiều hơn đến khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề từ thực tiễn cuộc sống đặt ra, giảm thiểu phương pháp truyền thụ lý thuyết thuần túy; hướng nhiều hơn đến cách thức giảng dạy theo các chương trình đào tạo tiên tiến. Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, sẽ tăng cường năng lực sáng tạo, độc lập nghiên cứu, nâng cao chất lượng đào tạo gắn với công tác quản lý và tạo điều kiện để các nghiên cứu sinh phát huy tối đa khả năng nghiên cứu của mình.

- Tăng cường thời lượng đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành luật cho sinh viên hình thức chính quy.

- Liên kết với các địa phương để mở các lớp vừa làm vừa học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp lý cho các tỉnh, thành phố phía Nam, trong đó chú trọng việc đào tạo cán bộ pháp lý cho các địa phương vùng cao, vùng sâu; đồng thời tăng cường công tác quản lý đào tạo hình thức vừa làm vừa học và hình thức từ xa.

- Đến năm 2030, phấn đấu triển khai thực hiện thí điểm 01 chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh - quản lý;

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chất lượng chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ đã ban hành để quản lý và triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; xây dựng chính sách và kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục và thực hiện việc duy trì, phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng.

11/10/2017
RUC
P.H

- Xây dựng kế hoạch, trong đó thể hiện rõ lộ trình thực hiện việc kiểm định chất lượng đối với từng chương trình đào tạo ở từng trình độ đào tạo; xây dựng chuẩn đầu ra cho tất cả các chương trình đào tạo đối với từng trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; tiếp tục đổi mới và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, cùng với việc đẩy mạnh công tác đánh giá nội bộ ISO trong mỗi học kỳ.

- Cơ quan có thẩm quyền cần có những quy định về chuẩn chuyên môn đối với cán bộ phụ trách công tác pháp chế, nhân sự làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh doanh; đồng thời, cần có chủ trương bồi dưỡng kiến thức pháp luật thường xuyên đối với nhân sự của các ngành nhằm cập nhật kiến thức pháp luật, vận dụng pháp luật trong giải quyết công việc để phòng ngừa rủi ro pháp lý cho đơn vị mình.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về sở hữu trí tuệ theo từng nhóm đối tượng không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo mà còn góp phần thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; xây dựng chương trình đào tạo theo hướng trang bị kiến thức pháp luật và đào tạo kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về sở hữu trí tuệ;

- Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ và hiệu quả với Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các sở khoa học và công nghệ, các cơ quan quản lý nhà nước khác về sở hữu trí tuệ như Cục Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trong công tác đào tạo và nghiên cứu, bao gồm: tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giảng dạy, hợp tác trong tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học và các hoạt động nghiên cứu khoa học khác nhằm phục vụ công tác đào tạo và tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Về phát triển nghiên cứu khoa học

a) Về yếu tố con người

- Trường tiếp tục tuyển dụng và ưu tiên những giảng viên có khả năng sư phạm và có năng lực nghiên cứu khoa học, có thể tiếp cận được kiến thức pháp lý quốc tế và của các hệ thống pháp luật tiên tiến trên thế giới.

- Nâng cao, phát triển kỹ năng của đội ngũ giảng viên hiện có; khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các công trình khoa học với các chuyên gia có uy tín trong nước và quốc tế; cho giảng viên nghỉ vẫn hưởng lương trong một thời gian để tập trung nghiên cứu trong nước hay quốc tế về một chủ đề.

- Thu hút chuyên gia đầu ngành về làm việc cho Trường, trong đó đặc biệt lưu ý tới những giáo sư, phó giáo sư hết tuổi quản lý, những người làm trong thực tiễn trình độ

cao sau khi nghỉ hưu; ưu tiên bồi dưỡng, phát triển và bổ nhiệm những cá nhân có tố chất nghiên cứu khoa học đứng đầu các đơn vị/bộ phận có hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Tạo điều kiện để giảng viên tham gia xây dựng pháp luật hoặc kết hợp nghiên cứu khoa học với các đơn vị tham gia xây dựng pháp luật.

b) Về cơ chế

- Xây dựng cơ chế tự chủ về nghiên cứu khoa học; đầu tư kinh phí cho các hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng tăng dần tỉ lệ thu – chi đối với hoạt động khoa học công nghệ của Trường.

- Thành lập, phát triển các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, mũi nhọn, nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao uy tín của Trường trong khoa học pháp lý. Đến năm 2025, trong mỗi lĩnh vực pháp luật chủ yếu có các nhóm nghiên cứu có vai trò dẫn dắt, có khả năng hình thành và phát triển trường phái học thuật, có uy tín trong nước và quốc tế.

c) Về cơ sở vật chất

- Phát triển Trung tâm Thông tin – Thư viện hiện đại, có đầy đủ học liệu; chú trọng số hoá tài liệu và nguồn học liệu điện tử, có liên kết chặt chẽ với thư viện và cơ sở dữ liệu của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức có liên quan; cung cấp dịch vụ không thu phí và có thu phí đối với bạn đọc trong và ngoài trường.

- Xây dựng Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế, được chấp thuận vào ACI từ năm 2025; trở thành tạp chí có uy tín ở châu Á và từng bước khẳng định uy tín trên thế giới. Từ năm 2022, phát hành ít nhất 02 số bằng tiếng Anh/năm.

- Xây dựng cơ chế để có ngày càng nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học dưới dạng điện tử và xây dựng cơ sở hạ tầng tốt để có thể khai thác ngày càng nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học dưới dạng điện tử. Bên cạnh đó, sẽ xây dựng trên website của Trường một mục chuyên về công khai công bố sản phẩm của từng cán bộ/giảng viên, cập nhật theo định kỳ.

4. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và phục vụ cộng đồng

- Xác định công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng là một trong những hoạt động trọng tâm của Nhà trường bên cạnh công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Ban hành quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phân công đơn vị phụ trách tổ chức, điều phối hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường; hoàn thiện cơ chế đánh giá và ghi nhận kết quả tham gia phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng của giảng viên, chuyên viên và sinh viên để khuyến khích đội ngũ giảng viên, chuyên viên và sinh viên tham gia vào các hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật nhằm phát huy sức mạnh trí tuệ trong Nhà trường. Qua đó, đa dạng hóa hình thức, tăng cả số lượng và chất lượng các chương trình được thực hiện, đồng thời tạo cơ hội để giảng viên và sinh viên có cơ hội tích lũy kinh

nghiệm thực tiễn.

- Hàng năm ban hành kế hoạch và chính sách triển khai các hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Trung tâm Tư vấn pháp luật tăng cường các hoạt động giáo dục, phổ biến pháp luật và phục vụ cộng đồng thông qua hoạt động của các chương trình phối hợp với các đơn vị, cơ quan hữu quan; triển khai các dự án về pháp luật dựa trên ngân sách từ các đơn vị tài trợ trong và ngoài nước.

- Trung tâm Tư vấn pháp luật xây dựng đội ngũ luật sư cộng tác kinh nghiệm và có tinh thần hỗ trợ cộng đồng nhằm đảm bảo các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý được thực hiện hiệu quả và chuyên nghiệp.

- Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên cùng Ban Liên lạc Cựu sinh viên phối hợp với các Khoa, Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế triển khai các hoạt động kết nối, ký kết ghi nhớ, hợp tác, đặt hàng các nội dung nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các đề tài nghiên cứu và các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp vào hoạt động của các đơn vị do cựu sinh viên làm chủ.

- Tăng cường các hoạt động liên kết đào tạo ngắn hạn do Trung tâm Đào tạo ngắn hạn và Trung tâm Sở hữu trí tuệ, Trung tâm Công nghệ thông tin triển khai.

- Trung tâm Thông tin – Thư viện triển khai chính sách phục vụ đa dạng đối tượng người đọc, phát triển hoạt động dịch vụ với các đối tượng bên ngoài trường.

5. Về phát triển hợp tác trong nước và quốc tế

a) Phương hướng, nhiệm vụ

- Thứ nhất, củng cố, duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định, có chiều sâu với các đối tác nước ngoài truyền thống của trường; thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài mới, từng bước hoàn thiện cơ chế tìm kiếm và quản lý các dự án hợp tác quốc tế một cách chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

- Thứ hai, mở rộng hoạt động hợp tác với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong nước để nâng cao hiệu quả trong việc triển khai các hoạt động liên kết đào tạo, hợp tác giảng dạy; trong việc phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học liên ngành và đa ngành; trong việc chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu phục vụ hoạt động xây dựng pháp luật và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và của cả nước.

- Thứ ba, mở rộng hợp tác với chính quyền địa phương các cấp để thực hiện việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học của Nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tại các địa phương.

- Thứ tư, đa dạng hóa các mô hình hợp tác, liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động này.

- Thứ năm, tăng cường tìm kiếm và ký kết các thỏa thuận để thực hiện các chương



trình trao đổi về nghiên cứu, giảng dạy cho giảng viên và về học tập cho sinh viên của Nhà trường tại nước ngoài.

b) Giải pháp

- Tiếp tục duy trì các quan hệ với các đối tác hợp tác quốc tế truyền thống của Nhà trường như Úc, Anh, Pháp, Nga, Nhật Bản và Estonia...

- Thúc đẩy các cơ hội hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu với những đối tác mới đầy tiềm năng như Hungary, New Zealand, Thái Lan, Singapore, Đức, Canada, Na Uy, v.v...; khai thác những thế mạnh của từng đối tác trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi sinh viên, giảng viên; trao đổi, chia sẻ tài liệu, thông tin khoa học...

- Tiếp tục duy trì và củng cố uy tín và chất lượng đào tạo các chương trình liên kết với nước ngoài mà trường đang thực hiện như chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ với Đại học Tây Anh Quốc và các trường đại học Pháp; mở rộng thêm khả năng thực hiện các chương trình liên kết tương tự đối với những quốc gia khác.

- Thành lập một số trung tâm nghiên cứu pháp luật nước ngoài nhằm phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy pháp luật nước ngoài như Trung tâm nghiên cứu pháp luật Nga, Nhật Bản, Trung Quốc...

- Xây dựng cơ chế khuyến khích và giao trách nhiệm để các đơn vị thuộc trường, các cá nhân chủ động kết nối và tìm nguồn hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học hoặc trong các hoạt động phù hợp khác nhằm đa dạng hóa và bảo đảm tốt nhất tính ổn định và bền vững trong hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo, nghiên cứu.

- nỗ lực tìm kiếm các dự án hợp tác quốc tế lớn và thu hút các nguồn tài trợ nước ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của Trường, qua đó mở rộng thêm nhiều cơ hội cho các giảng viên và sinh viên của Trường tham gia trao đổi, nghiên cứu ở cấp độ quốc tế và khu vực.

- Có những biện pháp tích cực, hữu hiệu để quảng bá thương hiệu “Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh” với các đối tác nước ngoài, thu hút sự quan tâm, chú ý của các đối tác này nhằm thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế.

- Hoàn thiện website phiên bản tiếng Anh của Nhà trường để mở rộng thêm khả năng cung cấp thông tin và giới thiệu, quảng bá nhà trường với các đối tác nước ngoài.

- Tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong nước và ngoài nước, mời các chuyên gia, giáo sư là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, những người hoạt động trong lĩnh vực pháp luật như thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, công chứng viên, luật sư, v.v... tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên. Có chính sách thu hút người nước ngoài vào làm việc tại Trường, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tuyển dụng người nước ngoài vào làm việc tại trường.

- Khuyến khích giảng viên, sinh viên thực hiện việc nghiên cứu khoa học với sự

04
RUK
P.H
/

tham gia của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, những người làm thực tiễn ngoài trường (trong nước hoặc ngoài nước).

- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo luật trong Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật trong nước, đặc biệt là Trường Đại học Luật Hà Nội thông qua việc trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sử dụng chung cơ sở dữ liệu tại thư viện, dùng chung giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy cũng như thừa nhận kết quả đào tạo khi người học có nhu cầu chuyển đổi cơ sở đào tạo...

- Tích cực tìm kiếm và tổ chức các hoạt động liên kết đào tạo với các địa phương, gắn với nhu cầu của địa phương; đẩy mạnh việc “đào tạo có địa chỉ” theo đặt hàng của các địa phương, các đơn vị sử dụng lao động.

- Kết nối, đàm phán với các Đoàn Đại biểu Quốc hội của các tỉnh khu vực phía Nam để xây dựng đề án phối hợp nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, phục vụ hoạt động xây dựng pháp luật.

- Tăng cường kết nối và thiết lập quan hệ hợp tác với chính quyền các địa phương và tìm kiếm các dự án nghiên cứu mang tính ứng dụng của các địa phương liên quan tới hoạt động thực thi pháp luật và quản lý hành chính của địa phương đó.

- Tiếp tục đàm phán và thực hiện các chương trình nghiên cứu ngắn hạn cho cán bộ, giảng viên ở Talinn (Estonia) và một số nước khác; tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên của Trường có cơ hội ra nước ngoài học tập kinh nghiệm, trau dồi kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy theo nhiều phương thức khác nhau.

- Đối với các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, tiếp tục đa dạng hoá mô hình đào tạo cho bậc cử nhân như chương trình 2+2 hoặc 3+1...; đa dạng hóa phương thức, hình thức giảng dạy, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng đầu ra của chương trình nhằm thích ứng với sự thay đổi của xã hội; đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa nhằm bổ sung thêm kỹ năng mềm và kỹ năng hành nghề của sinh viên.

- Tổ chức nhiều hơn các chương trình đưa sinh viên, trước hết là sinh viên thuộc các chương trình đào tạo chất lượng cao của trường đi tham quan, học tập ở các nước trong khu vực Châu Á và các quốc gia khác.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tận dụng ưu thế và khả năng của giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên trong việc tích cực thúc đẩy các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước, huy động và khuyến khích các sinh viên có trình độ ngoại ngữ tốt tích cực tham gia hỗ trợ cho hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường.

- Thành lập một bộ phận chuyên trách để quản lý và triển khai các dự án hợp tác trong và ngoài nước thuộc Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế nhằm thống nhất đầu mối quản lý và nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động hợp tác trong và ngoài nước.

6. Về phát triển cơ sở vật chất và thư viện

a) Phương hướng, nhiệm vụ

- Giai đoạn 2022 – 2025:

+ Hoàn thành và đưa vào khai thác Dự án đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức – giai đoạn 1.

+ Triển khai Dự án đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức – giai đoạn 2.

+ Đến năm 2025, phần đầu cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức – giai đoạn 2; đảm bảo kết nối, khai thác đồng bộ các hạng mục công trình của cả 02 dự án (bao gồm các khối nhà học tập và nhà điều hành) phục vụ nhu cầu của Trường.

+ Triển khai các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Triển khai Dự án đầu tư xây dựng Ký túc xá sinh viên trong Dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức.

+ Triển khai và hoàn thành các hạng mục còn lại của Dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức, bao gồm bổ sung dự án đầu tư xây dựng trường liên cấp tại khu vực này.

+ Hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng bộ Dự án xây dựng phân hiệu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trên diện tích 5,6 ha tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng bộ Dự án xây dựng phân hiệu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trên diện tích 4,048ha tại phường Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

+ Hoàn thành chương trình chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động đào tạo và quản lý của Trường.

- Phát triển thư viện và tài liệu học tập:

+ Xây dựng Trung tâm Thông tin – Thư viện trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đơn vị có cơ sở vật chất hiện đại, nguồn lực thông tin phong phú, đa dạng phục vụ cho công tác đào tạo của Trường và nhu cầu nghiên cứu pháp luật của khu vực phía Nam.

+ Xác định phương hướng tổ chức và hoạt động Thông tin – Thư viện nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập và phục vụ người sử dụng trong và ngoài trường.

+ Mở rộng hợp tác toàn diện và sâu rộng đối với thư viện các cơ sở đào tạo luật tại

Việt Nam với vai trò là trung tâm lưu trữ lớn và sáng tạo trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành luật; đẩy mạnh tiếp cận với các nguồn thông tin, đặc biệt là thông tin số; tăng cường mở rộng duy trì các mối liên hệ sẵn có với các thư viện các trường đại học nước ngoài nhằm trao đổi sách báo, tài liệu với nước ngoài (thông qua các dự án, chương trình, biểu tặng...).

+ Tích cực tham gia vào hệ thống thư viện thuộc các hiệp hội thư viện thuộc khối các trường đại học, cao đẳng; đồng thời, xây dựng và kết nối hệ thống thư viện điện tử của Nhà trường với hệ thống thư viện điện tử của các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước.

+ Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo và đào tạo lại, tập huấn cán bộ, cơ chế sử dụng cán bộ thư viện, ưu đãi các chuyên gia thư viện...); từng bước chuẩn hoá nghiệp vụ thư viện (theo chuẩn chung MARC21, AACR2, LCC, Dublincore).

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ thư viện bao gồm: xây dựng cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá tài liệu, chia sẻ nguồn tài nguyên thư viện...

+ Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực thư viện; trao đổi kinh nghiệm (thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn...) và hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ thư viện giữa các đơn vị liên kết.

+ Xây dựng Trung tâm Học liệu – Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đơn vị cung ứng nguồn học liệu chuyên ngành luật hàng đầu cả nước và khu vực; tạo lập và mở rộng thêm bộ giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo, tạp chí chuyên ngành chuẩn về nội dung và hình thức, đáp ứng và phù hợp với tình hình mới; phấn đấu giữ vững vai trò là đơn vị đầu tàu trong việc cung cấp nguồn học liệu đáp ứng nhu cầu đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học đặc biệt là khu vực phía Nam.

b) Giải pháp

- Giai đoạn 2022 – 2025:

+ Điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức – giai đoạn 1 nhằm tháo gỡ khó khăn về mặt bằng thi công để hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án giai đoạn 1.

+ Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức, giai đoạn 2 trên phần đất công đã được giao; đề nghị bổ sung quy hoạch và phê duyệt, triển khai dự án đầu tư xây dựng trường liên cấp tại khu vực này.

+ Triển khai hạng mục xây dựng hạ tầng và hàng rào khuôn viên của Dự án xây dựng phân hiệu của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh trên diện tích 5,6ha tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng phân hiệu của Trường Đại



học Luật TP. Hồ Chí Minh trên diện tích 4,048 ha tại phường Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

+ Điều chỉnh thu hẹp quy mô Dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức từ 29,6ha xuống còn khoảng 20ha (bao gồm 12,8ha đất công và phần đất phải bồi thường giải phóng mặt bằng của các hộ dân) phù hợp điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi, tiến độ thực hiện. Đồng thời, xin điều chỉnh, bổ sung ký túc xá dành cho sinh viên vào đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 điều chỉnh khi thu hẹp Dự án.

+ Hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phần đất phải thu hồi của các hộ dân của Dự án xây dựng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức sau khi đã thu hẹp quy mô xuống 20ha.

+ Có kế hoạch đầu tư mua sắm các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ phù hợp với nhu cầu chuyên đổi số; đầu tư mua sắm các phần mềm hỗ trợ đào tạo trực tuyến (giảng dạy, học tập, thi), các phần mềm phục vụ quản trị và quản lý; xây dựng và khai thác các nguồn học liệu dưới hình thức số hóa phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của giáo viên và sinh viên.

+ Huy động và tranh thủ các nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất. Trong đó, kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước cho Đề án là nguồn vốn chủ yếu để Trường triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, nguồn vốn tự có do Trường tích lũy, vốn tài trợ quốc tế, vốn tín dụng ưu đãi đóng vai trò quan trọng trong việc đầu tư cơ sở vật chất. Mặt khác, Trường sẽ vận dụng một cách sáng tạo các quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực xã hội cho sự đầu tư cơ sở vật chất của Trường thông qua các hình thức phù hợp.

+ Bổ sung, thay thế các trang thiết bị đã cũ hoặc không còn phù hợp với thực tiễn (máy scan, phần mềm thư viện số, phần mềm chỉnh sửa ảnh, mạng máy tính, thiết bị ngoại vi...); lựa chọn và bổ sung các tài liệu có chất lượng cao phù hợp với quy định của pháp luật; xây dựng chính sách khai thác học liệu một cách hiệu quả và chuyên nghiệp.

+ Bổ sung thêm 500 bộ máy tính; trang bị máy in, scan và phần mềm số hoá tài liệu; thay mới hệ thống bàn ghế, tủ cá nhân, kệ sách, nâng số lượng chỗ ngồi lên 2.000 chỗ trong cùng một thời điểm cho cả 03 cơ sở; trang bị hệ thống máy chiếu, máy lạnh, âm thanh ánh sáng, phòng học nhóm, phòng đa phương tiện, không gian học tập chung.

+ Mở rộng diện tích thư viện từ 4.450m² (tổng diện tích cơ sở Nguyễn Tất Thành và Bình Triệu hiện tại) lên 10.000 – 15.000m² khi cơ sở Long Phước xây dựng xong và đưa vào hoạt động.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Bên cạnh nguồn vốn chủ yếu từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho Đề án, chú trọng đến việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, các hình thức hợp tác, đối tác công tư,

liên doanh liên kết... phù hợp theo các quy định của pháp luật để xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất của Trường; đặc biệt chú ý tìm kiếm các đối tác có tiềm lực và uy tín để hợp tác, khai thác dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức, bao gồm việc xây dựng trường liên cấp tại khu vực này.

- Nâng cấp, đầu tư mới các chương trình, phần mềm phục vụ cho hoạt động đào tạo và quản lý của Trường, tạo điều kiện để từng tập thể, cá nhân, mỗi giáo viên, học sinh có thể tham gia và hoạt động hiệu quả. Trên cơ sở đó, sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu, xây dựng kho tài nguyên học tập số. Qua đó, công tác quản lý, hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy, chia sẻ tri thức trở nên hiệu quả, thiết thực.

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung và thay thế các thiết bị ngoại vi, máy móc, phần mềm đã cũ và lỗi thời để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của hệ thống; tăng cường số lượng tài liệu từ 15.000 tài liệu số giai đoạn 2021 – 2025 lên 25.000 tài liệu vào năm 2030.

+ Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung chính sách khai thác học liệu phù hợp với thực tiễn.

+ Đầu tư xây dựng thư viện điện tử tại cơ sở Long Phước trở thành thư viện hiện đại nhất trong các thư viện của các cơ sở đào tạo ngành luật ở phía Nam.

+ Tiếp tục xây dựng và cải tạo không gian học tập để đáp ứng nhu cầu thông tin của người sử dụng (xây dựng và mở rộng không gian học tập chung ở các cơ sở (khu tự học) ở các sảnh, khu vực sân trường).

7. Về phát triển công nghệ số

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy truyền thống, hoạt động giảng dạy trực tuyến thông qua phòng học ảo được đẩy mạnh để có thể vừa phục vụ cho hệ đào tạo từ xa, vừa có khả năng hỗ trợ đào tạo chính quy từ năm 2025 trở đi. Từ năm 2025, ứng dụng hoàn toàn hệ thống tự động quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và minh chứng nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên. Hệ thống tự động có liên kết với các mạng lưới công bố các sản phẩm nghiên cứu khoa học ngành luật có uy tín trong, ngoài nước và các mạng xã hội có đặc tính dành riêng cho cộng đồng doanh nghiệp và nghiên cứu khoa học pháp lý. Ngoài ra, việc phát triển công nghệ số tại Nhà trường còn nhằm hỗ trợ công tác quản lý rèn luyện sinh viên và đặc biệt là hỗ trợ định hướng đào tạo, xác định mục tiêu giảng dạy và chuẩn hóa đầu ra của sinh viên. Các hoạt động hỗ trợ đào tạo này sẽ dựa trên các kết quả phân tích dữ liệu sinh viên và từ phản ánh của nhu cầu xã hội bởi công nghệ điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo.

Để triển khai và áp dụng thành công công nghệ số trong hoạt động của Nhà trường, việc phát triển công nghệ số được chia thành ba giai đoạn: Giai đoạn 1 từ nay đến 2025; Giai đoạn 2 từ 2025 đến 2030; và Giai đoạn 3 sau 2030, cụ thể như sau:

* Giai đoạn 1 tập trung cấu trúc, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trong toàn bộ các hoạt động thường xuyên của nhà trường (Data warehouse), bắt đầu số hóa vận hành cho từng bộ phận trực thuộc nhà trường, gồm có ba nhóm nhiệm vụ sau:

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

(1) Quản lý sinh viên: Dựa trên nền tảng đám mây, chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu liên quan đến cựu sinh viên (toàn bộ quá trình học tập) và triển khai giải pháp quản lý, quan hệ sinh viên (Student Relationship Management) từ năm 2025 trong suốt quá trình học tập tại trường và cập nhật các thông tin cần thiết ngay cả sinh viên đã ra trường.

(2) Quản lý vận hành hành chính: Đến năm 2025, hoàn thiện số hóa toàn bộ công cụ giao tiếp nội bộ; xây dựng nền tảng dữ liệu hợp nhất của hoạt động nhà trường, tạo thành trung tâm dữ liệu thống nhất cho các Khoa, Phòng, Trung tâm hoặc các cá nhân, tổ chức có thể truy xuất dữ liệu nhằm phục vụ hoạt động hàng ngày của mình (Data Democratization), tiến đến sử dụng các minh chứng số thay cho giấy tờ.

(3) Nâng cao quản lý hoạt động chuyên môn, học liệu: Bên cạnh các chương trình đào tạo từ xa, toàn bộ các hệ đào tạo khác của Nhà trường có thể ứng dụng phòng học ảo hỗ trợ giảng dạy song song với phương pháp trực tuyến. Toàn bộ các sản phẩm nghiên cứu khoa học, học liệu đều được số hóa, khai thác, tra cứu, truy cập bằng các phương tiện kết nối internet (IoT).

* Giai đoạn 2 có nhiệm vụ liên kết dữ liệu, kết nối, xây dựng các bộ phận đã số hóa ở giai đoạn 1 thành một khối thống nhất; hoàn thiện xây dựng hệ sinh thái ảo “HCMC ULaw” từ năm 2025. Đây là phần cốt lõi trong quá trình xây dựng siêu ứng dụng tổng thể toàn bộ các hoạt động và phát triển công nghệ số của Nhà trường. Hệ sinh thái này được thiết kế đảm nhận hai mục tiêu sau:

(1) Các hoạt động hàng ngày của toàn bộ các Khoa, Phòng, Trung tâm, viên chức, người lao động và người học đều đảm bảo thông tin và kết nối dựa trên hệ sinh thái thống nhất này.

(2) Xây dựng mạng xã hội riêng dựa trên mô hình kết nối Nhà trường – chuyên gia – doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng – cựu sinh viên – sinh viên. Hệ sinh thái này đóng góp ba vai trò chính:

- Là công cụ kết nối dành riêng cho cá nhân tổ chức hoạt động trong lĩnh vực mà Nhà trường đào tạo;

- Là kênh hỗ trợ hoạt động đào tạo sinh viên chuyên ngành luật của doanh nghiệp, tổ chức ngành kinh tế - luật;

- Là kênh thông tin, đầu mối tuyển dụng nhân lực chuyên ngành luật.

* Giai đoạn 3 từ sau năm 2030, Nhà trường về cơ bản hoàn thành quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ các hoạt động về cả các thủ tục hành chính nội bộ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, các hoạt động chuyên môn khác và các dịch vụ hỗ trợ việc dạy và học. Trong đó, một số hoạt động được xử lý tự động bằng cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhờ trên phân tích các luồng dữ liệu đã được xây dựng từ giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Nhiệm vụ chính của giai đoạn này là gia tăng hiệu quả của ứng dụng công nghệ số trong hoạt động đào tạo và giảng dạy, nâng cao chất lượng đầu ra, đáp ứng nhu cầu của xã hội một

cách nhanh chóng và chính xác nhất. Giai đoạn này gồm hai mục tiêu chính sau đây:

(1) Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào hệ sinh thái ảo “HCMC Ulaw” nhằm phân tích dữ liệu sinh viên dựa trên các tiêu chí đánh giá kết quả đào tạo, đối sánh với các dữ liệu thu thập được từ sinh viên, cựu sinh viên, các đơn vị tiếp nhận lao động do Nhà trường đào tạo; sau đó phân tích và đưa ra khuyến nghị cải tiến chương trình giảng dạy (Data Driven). Các phân tích này sẽ mang tính định hướng cũng như là nguồn tham khảo để mỗi giảng viên, chuyên viên và Lãnh đạo Nhà trường có thể đưa ra quyết định chính xác theo từng trường hợp và cấp độ dữ liệu được phân cấp.

(2) Đến năm 2030, hoàn thiện chuyển đổi số các hoạt động của Nhà trường thông qua siêu ứng dụng thống nhất; là đầu mối duy nhất cung cấp toàn bộ các thông tin, hoạt động học tập, giảng dạy, và các dịch vụ hỗ trợ khác, bao gồm cả các dịch vụ self-service cho người dạy và học tại trường. Ứng dụng này được cung cấp và sử dụng đa nền tảng từ trình duyệt web, App Store, Google Play... dựa trên công nghệ điện toán đám mây và các thiết bị IoT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 được thực hiện thông qua các Kế hoạch 05 năm do Hội đồng trường ban hành và được cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ hằng năm của Trường do Hiệu trưởng ban hành. Chiến lược được phổ biến, quán triệt rộng rãi trong toàn Trường;

2. Tổ chức thực hiện thành công Chiến lược phát triển Trường là nhiệm vụ trọng tâm của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường phải xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ hằng năm của đơn vị mình trên cơ sở kế hoạch, nhiệm vụ chung của Trường và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đề ra. Các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển Trường.

3. Hằng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện Chiến lược, trên cơ sở đó xác định, điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu của Nhà trường trong năm học tiếp theo cho phù hợp với thực tiễn. Đến năm 2025 sẽ tổ chức đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển của Nhà trường, làm căn cứ cho việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển cho 05 năm tiếp theo.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng trường có thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. /.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



PGS. TS. Vũ Văn Nhiệm